

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày: 29/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

Ông Đặng Văn Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 15/01/2026 đối với bị cáo:

Lê Hồng V, sinh ngày 20/6/2000, tại: xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai; Thẻ căn cước công dân: 052200001852; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành V, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1977; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Lê Văn C, sinh năm 1964 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Lê Đức H, sinh năm 1990 (có mặt);

+ Cao Thị H, sinh năm 1968 (có mặt);

Trú tại: Thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Trần Văn L, sinh năm 1964 (có mặt);

Trú tại: Xóm 5, thôn Vân Tường, xã Bình An, tỉnh Gia Lai.

+ Phan Trọng S, sinh năm 1976 (có mặt);

Trú tại: Thôn Thuận Truyền, xã Bình Hiệp, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 19/5/2025, Lê Hồng V, sinh năm: 2000, trú tại thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã H, tỉnh Gia Lai), có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô tải ben biển số 77C -145.52 chở cát, đi từ thôn V xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã Bình An, tỉnh Gia Lai), đến thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai). Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn V, xã B, huyện Tây Sơn (nay là xã B, tỉnh Gia Lai). Lúc này, V điều khiển xe ô tô đi bên phải theo chiều đi, với vận tốc khoảng 20km/h, do xe ô tô do V điều khiển đang chở cát, sợ bị công an phát hiện nên V chỉ bật 01 đèn led ở giữa xe ô tô (không bật đèn chiếu sáng ban đêm), cách khoảng 15 - 20m, V phát hiện ở phía trước bên phần đường ngược chiều có ánh đèn của xe mô tô biển số 77S2 - 9315 do ông Trần Văn L, sinh năm 1964, trú tại thôn Vân Tường, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (nay là xã Bình An, tỉnh Gia Lai), có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,686mg/l, điều khiển chở ông Lê Văn C, sinh năm 1964, ở thôn T, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai) ngồi sau, đang đến chạy loạng choạng ở phần đường phải theo chiều đi. Lúc này, V bật đèn chiếu xa đá đèn để cảnh báo xin đường rồi tắt ngay, chỉ để lại 01 đèn led ở giữa xe, đồng thời giảm tốc độ, đi sát mép đường bên phải, tiếp tục điều khiển xe di chuyển về phía trước. Khi phát hiện có ánh đèn xe ở hướng ngược chiều đang chạy đến, ông L nói với ông C: “có xe honda ngược chiều kia, anh ngồi im để em chạy” thì ông C ôm vào hông của ông L, lúc này ông L tiếp tục điều khiển xe mô tô đi bình thường ở gần giữa phần đường bên phải theo chiều đi, với vận tốc khoảng 20km/h, khi đi ngang qua nhau thì mặt trước ngoài cung chắn bùn trước bánh xe trục 1 bên trái của xe ô tô biển số 77C -145.52 do V điều khiển va chạm với mặt trước ngoài tay cầm lái bên trái của xe mô tô biển số 77S2-9315 do ông L điều khiển, dẫn đến tai nạn làm cho ông L và ông C té ngã ra đường, bánh lốp trước xe mô tô 77S2- 9315 nằm kẹt dưới bánh sau bên trái của xe ô tô 77C-145.22. Ngay sau khi va chạm, V thấy ông C nằm bất tỉnh trên lề cỏ ở tư thế ngửa, đầu quay hướng Nam, chân quay hướng Bắc, còn L thì đang đứng gần vị trí của 02 xe. Thấy vậy, V gọi điện cho anh Phan Trọng S, sinh năm: 1976, trú tại: thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai – là chủ xe) đến, V và anh S đưa ông C đến trung tâm y tế Tây Sơn, sau đó chuyển tuyến đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định (nay là Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Gia Lai) để cấp cứu điều trị, đến chiều ngày 20/5/2025, ông C chết.

Theo kết luận giám định tử thi số 166/KLGĐTT-PYBD ngày 16/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận nguyên nhân ông Lê Văn C tử vong là do

Chấn thương sọ não vỡ sọ, chảy máu nội sọ chèn ép não + đa chấn thương điều trị không hồi phục.

Theo kết luận giám định số 329/KL-KTHS Ngày 29/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 xe là mặt trước ngoài cung chắn bùn trước bánh xe trục 1 bên trái của xe ô tô biển số 77C-145.52 với mặt trước ngoài tay cầm lái bên trái của xe mô tô biển số 77S2-9315. Khi va chạm xe mô tô biển số 77S2 - 9315 ở tư thế đứng.

Dấu vết vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh.

Về dân sự: Lê Hồng V đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho gia đình nạn nhân với số tiền 65.000.00 đồng, ông Trần Văn L hỗ trợ cho gia đình nạn nhân số tiền 50.000.000 đồng; Đại diện gia đình nạn nhân có đơn bãi nại đối với Lê Hồng V.

Vật chứng thu giữ: 01 xe tải biển số 77C-145.52; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DB2837193 của xe ô tô biển số 77C-145.52 có hiệu lực đến ngày 20/5/2025; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 77001304, biển số xe 77C-145.52; 01 xe mô tô biển số 77S2-9315; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 77S2-9315; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số R711090 mang tên Trần Văn L. Ngày 31/07/2025, cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai đã trả lại cho các chủ sở hữu; 01 giấy phép lái xe hạng C tên Lê Hồng V.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSKV4 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố bị cáo Lê Hồng V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đại diện hợp pháp người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hồng V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng V mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về bồi thường thiệt hại: Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Lê Hồng V 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Hồng V.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 19/05/2025, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn Vân Tường, xã Bình An, tỉnh Gia Lai, bị cáo Lê Hồng V điều khiển xe ô tô tải biển số 77C-145.52 chở cát chạy với vận tốc khoảng 20km/h nhưng chỉ bật 01 đèn chiếu sáng được lắp đặt thêm ở phía trước gần giữa đầu xe và đi lấn sang phần đường ngược chiều. Khi đang điều khiển xe, V phát hiện xe mô tô cách khoảng khoảng 15 – 20m, biển số 77S2 - 9315 do ông Trần Văn L điều khiển chở phía sau ông Lê Văn C, đi bên phải đường hướng ngược chiều đến. Lúc này, V cho giảm tốc độ, đi sát mép đường phải, đồng thời đá đèn rồi tắt ngay và điều khiển xe đi bình thường. Do bị cáo điều khiển xe không đảm bảo an toàn, lấn đường, không bật đủ đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng của xe ô tô để cảnh báo cho xe ngược chiều biết nên làm cho ông Trần Văn L nhầm tưởng là có xe mô tô ngược chiều đến. Vì vậy, bị cáo đã để mặt trước ngoài cung chắn bùn bánh xe trục 1 bên trái của xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với tay lái bên trái của xe mô tô, dẫn đến tai nạn làm ông C tử vong do chấn thương sọ não vỡ sọ, chảy máu nội sọ chèn ép não + đa chấn thương điều trị không hồi phục.

Hành vi nêu trên của Lê Hồng V đã vi phạm vào khoản 1 Điều 10, điểm h khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 20 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết 01 người. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hồng V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến

trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả và được đại diện hợp pháp người bị hại Lê Văn C bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường xong, các bên đương sự không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Hồng V 01 (một) giấy phép lái xe số 520215002643, hạng C, mang tên Lê Hồng V, có giá trị đến ngày 09/6/2027 (Theo Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề - Bút lục số 83).

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hồng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hồng V là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lê Hồng V 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/01/2026).

2.2. Giao bị cáo Lê Hồng V cho Ủy ban nhân dân xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Hồng V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Hồng V 01 (một) giấy phép lái xe số 520215002643, hạng C, mang tên Lê Hồng V, có giá trị đến ngày 09/6/2027 (Theo Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề - Bút lục số 83).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hồng V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 4 – Gia Lai;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo

